TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30 - 7 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Hội;
2. Bà Triệu Thị Thủy Hoàn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1995
Trú tại: Thôn 06, xã ĐQ, huyện LY, tỉnh YB.;
Nơi ở: Thôn Tát Diêu, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung H,** sinh năm 1985
Trú tại: Thôn 06, xã ĐQ, huyện LY, tỉnh YB.
Nơi ở: Thôn 01, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Trung H về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến ngày 28-6-2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn chị L và anh H cùng nhau sinh sống tại thôn 06, xã Động Quan, huyện Lục Yên, quá trình chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị L và anh H hiện tại sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: chị L và anh H có một con chung con thứ nhất là Nguyễn Trương Thanh Nhàn, sinh ngày 15-4-2019 sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, nhưng anh H không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh H vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L được ly hôn với anh H. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, yêu cầu nuôi con chung của chị L là có căn cứ. Cần giao cho chị L là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trương Thanh Nhàn, sinh ngày 15-4-2019, anh H không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị L, do bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 06, xã ĐQ, huyện LY, tỉnh YB.. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có ly do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Nguyễn Trung H về chung sống với nhau như vợ chồng năm 2017 đến ngày 28-6-2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị L giữa năm 2022 chị và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do trông cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân chị L và anh H đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chungthuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cung nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Trên thực tế vợ chồng chị L và anh H thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là đúng thực tế, căn cứ biên bản xác minh ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Thôn 06, xã ĐQ, huyện LY, tỉnh YB..

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Chị L có chỗ ở thu nhập ổn định, chị L và anh H có một con chung là Nguyễn Trương Thanh Nhàn, sinh ngày 15-4-2019 hiện đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nhàn không yêu cầu anh H cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2. Về nuôi con chung: Chị Trương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trương Thanh Nhàn, sinh ngày 15-4-2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị L phải nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2023/0001718 ngày 25-4-2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị L, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã ĐQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh